

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 25-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Khang.

Ông Nguyễn Văn An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/TLST - HS ngày 04 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 đối với:

- Bị cáo: Trần Văn T, sinh năm 1972, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (chết) và bà Lê Thị E (chết); vợ Phạm Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- Người bị hại: Chị Lê Kim N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh, (chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Anh Lê Minh Q, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp V, xã Z, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh (Ủy quyền cho Lê Minh Q theo văn bản ủy quyền ngày 17 tháng 12 năm 2018).

- **Bị đơn dân sự:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1943; Địa chỉ: Ấp K, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05-12-2018, Trần Văn T điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-128.62 lưu thông trên Quốc lộ 22 hướng từ thị trấn Trảng Bàng đến xã G, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực ấp I, xã G, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, T điều khiển xe chuyển từ làn đường ô tô sang làn đường mô tô để vượt phải qua xe ô tô đầu kéo phía trước nhưng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên phần cản trước bên phải của xe ô tô do T điều khiển va chạm bên trái xe mô tô biển số 70L1-355.36 do chị Lê Kim N điều khiển lưu thông cùng chiều trên đường làn đường mô tô làm chị N té ngã xuống đường, tử vong tại chỗ. Qua khám nghiệm hiện trường xác định lỗi do T điều khiển xe ô tô vượt không đúng quy định gây tai nạn giao thông.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; thể hiện sự ăn năn, hối cải; đã tác động ông Nguyễn Văn C (chủ sở hữu xe ô tô biển số 51D-128.62) bồi thường 200.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại xong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 06/2019/TT ngày 14-01-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Lê Kim N tử vong do chấn thương sọ não và N đã có thai tuần thứ 3.

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn C chủ phương tiện đã bồi thường cho anh Lê Minh Q (đại diện hợp pháp của chị Lê Kim N) số tiền 200.000.000 đồng; anh Q và bà P không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã làm đơn bãi nại.

Tại Bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử

phạt bị cáo Trần Văn T với mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, cùng vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời nói sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Vào ngày 05-12-2018, tại Quốc lộ 22 thuộc ấp T, xã G, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Trần Văn T điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-128.62 vượt xe không đúng quy định, vi phạm khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ đã gây tai nạn giao thông làm chị Lê Kim N tử vong.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý vì quá tự tin vào tay lái của mình khi điều khiển ô tô tham gia giao thông tránh vượt lần tuyến gây tai nạn, lỗi hoàn toàn do bị cáo, hậu quả làm cho chị Lê Kim N tử vong. Hành vi của bị cáo đã “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự an toàn giao thông, gây ảnh hưởng đến tính mạng cho người khác, làm cho mọi người tham gia giao thông phải lo sợ. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nghĩ nên cần xem xét cân nhắc xử lý với mức án thích hợp để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Trước đây tại cơ quan điều tra đại diện hợp pháp cho người bị hại anh Q và bà P khi nhận 200.000.000 đồng không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã làm đơn bãi nại.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu gì.

[5] Xét mức đề nghị xử phạt hình phạt của Viện kiểm sát là phù hợp. Khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án tiền sự; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, hơn nữa bị cáo đã tác động chủ phương tiện khắc phục hậu quả, người đại diện hợp pháp cho người bị hại làm đơn bãi nại, hơn nữa tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu gì thêm bị cáo nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

* Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận ông Nguyễn Văn C đã bồi thường cho đại diện hợp pháp người bị hại số tiền 200.000.000 đồng xong, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên cần ghi nhận.

* Xử lý vật chứng:

- Cơ quan Công an đã trả lại cho ông Nguyễn Văn C 01 xe ô tô nhãn hiệu HINO loại xe tải biển số 51D-128.62, số máy J08EUF10296, số khung 8JTS8XX10169, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 272290; giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 6803964 và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 003981114 và trả cho Lê Minh Q là người đại diện hợp pháp cho người bị hại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn đỏ biển số 70L1-355.36 số máy JF58E0100006, số khung RLHJF5805EY099928 và 01 cái nón bảo hiểm màu tím, đã bị hư hỏng xong nên không đặt ra xử lý.

01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 720024001318 mang tên Trần Văn T cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25-4-2019) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, Trần Văn T được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp:

* Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận ông Nguyễn Văn C đã bồi thường cho người bị hại 200.000.000 đồng, đại diện hợp pháp cho người bị hại anh Lê Minh Q và bà Nguyễn Thị P không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Trần Văn T 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 720024001318 mang tên Trần Văn T.

(Vật chứng hiện chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng đang quản lý)

3. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại và bị đơn dân sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- UBND xã An Hòa;
- VKS H.Trảng Bàng;
- CAH.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H.Trảng Bàng;
- Tòa án tỉnh Tây Ninh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Tấn Đạt